

mở ngõ con đường 8 là con đường gian nan hiểm trở nhất thì tiến qua đường 12 và đường 9 sau này coi như việc trở bàn tay. Sau gỗ xuất khẩu là những sản phẩm từ gỗ, từ rừng và các loại hàng hóa sản phẩm khác. Và tới nay, tôi có thể khẳng định rằng sứ mạng mở ngõ ra biển Đông đã hoàn thành, con đường ra phía Đông là không thể đảo ngược được. Con số gỗ xuất qua Thái Lan bằng ngã sông Mêkông ngay từ đầu mùa xuân năm 1985 đã sụt đến con số thảm hại, việc thất thoát tài nguyên rừng và thất thu tài chính của Nhà nước Lào ngày càng được chặn đứng có hiệu quả. Các mối liên hệ làm giữa hai phe, mà chủ yếu là phe XHCN, ngày càng phát triển bằng ngã biển Đông, qua ngã Việt nam. Ngày nay ai qua đèo keo Nua trên đường 8 đều có thể sờ mó tính không đảo ngược và ngày càng vững chắc của con đường gỗ Lào Việt. Nó đã được trải nhựa và ít ai có thể ngờ rằng chỉ vào thời kỳ này của năm 1985, nó từng là nơi nằm lại vĩnh viễn của hàng chục lái xe, phụ lái dưng cảm, gan lì, hết mình vì sự nghiệp hợp tác. Con đường 8 có từ thời Pháp thuộc và hư hại nặng trong chiến tranh chống Mỹ ác liệt, đã thật sự định hình, hằng ngày, hằng tuần thay da đổi thịt và là nhân chứng hùng hồn của một công trình hợp tác có hiệu quả, mà một trong những hiệu quả tuy phụ mà không phụ là hàng ngàn lao động các địa phương lân cận, nhất là ở Nghệ Tĩnh, có việc làm, từ việc trực tiếp làm đường đến việc khai thác các dịch vụ. Còn về hiệu quả chiến lược lâu dài thì hai con tàu viễn dương do 2 Công ty cùng hùn vốn làm ăn, tuy không là gì so với hoạt động và tiềm năng trên biển của nước ta, nhưng đối với 1 nước nằm sâu trong đất liền như nước bạn thì đó là 1 biểu tượng sinh động của một con cá kình ra biển, là viễn tượng của một tiền đề làm ăn xán lạn với năm châu.

Việc hình thành “vùng hậu phương chiến lược” Lạc Sao cũng là một khẳng định và là một hiện thực phong phú và hào hùng khác.

Từ một địa danh vô nghĩa trên rừng già, hay với cái nghĩa đơn thuần là “cây số 20” dịch ra tiếng Việt, một cái mốc trắc địa trên đường 8 mà ngay cả một trụ số để đánh dấu cũng không có, có chăng là những hố bom chằng chịt và những quả bom bi còn ẩn náu để lén lút trả thù cho cái thua cay đắng của giặc Mỹ, Lạc Sao nay đã là một thị trấn. Mà là một thị trấn như thế nào? Thật cảm động biết bao khi chứng kiến cảnh người dân các bộ tộc Lào sống tại đây lần đầu tiên nhìn thấy đèn điện, và cảnh họ đã kéo cả gia đình lội bộ hàng chục cây số đường rừng để đến xem một nhà máy cưa xẻ gỗ. Ở những nơi mà cách đây 2 năm thôi, anh em Việt Lào còn phải lội bộ chục Tết nhau, len lỏi giữa cây rừng, sinh lầy lên đến gối, hoặc đi lại bằng những con “bò vàng” là những chiếc xe chuyên dùng để chở gỗ hay bằng xe ủi đất, thì ngày nay là nơi lưu thông của xe gắn máy, xe hơi, xe đạp. Trừ những người đặt chân đến đây lần đầu tiên, không ai có thể ngờ rằng ở vào vị trí của các nhà máy, xí nghiệp đã và đang mọc lên san sát hiện nay từng là hang ổ của thú rừng và thổ phỉ. Vài ngôi nhà sàn lác đác của người dân địa phương chuyên lấy mật ong rừng hay trồng chui cây thuốc đã nhường chỗ cho những khu dân cư đông đúc. Người Mèo, người H'Mông đã lần lượt từ già núi cao, rừng sâu để quy tụ về đây lập nghiệp. Lần đầu tiên những người dân chuyên sống du canh, du cư đã biết làm lúa nước. Họ đã không đốt rừng làm rẫy nữa mà đã biết bảo vệ rừng và sống nhờ rừng. Dưới tán rừng họ biết cây nào nên chặt, cây nào nên trồng mới để đến mùa thu hoạch cả gia đình gửi ra bán cho Xí nghiệp Dược phẩm Lạc Sao.

Đồng chí KHẮM TÂY XI PHĂNG ĐON, Bộ trưởng Quốc Phòng Lào, trong 1 lần đến viếng, đã nói với cán bộ ta : " Đây là quê hương của tôi và đây là lần đầu tiên trong đời tôi thấy những cây cà phê mọc lên ở đây... "

Thay cho tiếng gà rừng tao tác ban mai là tiếng ê a học bài của những trẻ em lần đầu đi học, là những tiếng cười vang trên sân bóng, là những tiếng trống kèn của các đội thanh thiếu niên ở Nhà văn hóa. Thay cho những chuyên viên người Việt lúc đầu khai phá là những nam nữ thanh niên Lào ưu tú từ các lớp đào tạo ở TP Hồ Chí Minh – Minh Hải trở về quản lý mọi mặt hoạt động của thị trấn và khu vực, từ những cửa hàng đến nhà máy, từ khâu chặt hạ đến khâu xuất gỗ ... Tôi đã từng nghe và biết về một số "thành phố nấm" mọc lên như thổi ở một số nơi trên thế giới, thì đây cũng là một thành phố nấm mọc lên như thổi, nhưng không phải là do một loại lợi nhuận nhất thời thu hút, một loại cơ cấu giống như một người khổng lồ có đôi chân bằng đất sét hay què quặt bệnh hoạn về cơ bản, mà là một thị trấn có cơ cấu tổ chức toàn diện, một thành phố có ý hướng chiến lược lâu dài ...

Thật là kỳ diệu và kỳ diệu này là con đẻ của một mô thức hợp tác đầy sáng tạo của cả hai phía Lào Việt, là kết quả của lao động và tài nguyên của hai phía, kết hợp với khoa học, với kỹ thuật, với lãng mạn cách mạng, với dấn thân vì lợi ích ngàn đời của hai dân tộc.

Vùng hậu phương chiến lược như vậy là đã được hình thành, ngày càng vững mạnh. Con đường ra phía Đông như vậy là đã thênh thang rộng mở. Nhưng những nhà lãnh đạo còn muốn đi xa hơn nữa. Họ muốn mở ngõ sông Mêkong đi về hướng Cần Thơ, TP Hồ Chí Minh, Minh Hải. Hai thử thách thành công trên đây khiến họ càng xác tín hơn vào hiệu quả của hợp tác. Và quả tình họ đã không thất vọng. Vào những

tháng cuối năm 1986 đầu năm 1987 một đoàn tàu sà lan của Minh Hải, lần đầu sau hàng chục năm, đã từ Cần Thơ ngược sông Mê Kông với nhiều ghềnh thác và giặc phỉ, qua Kratie và Stung Treng trên đất Campuchia, qua Vưon Kham trên đất Lào để đưa muối gạo và hàng hóa Việt Nam đến Nam Lào và từ đó đưa gỗ Lào về miền Nam nước ta. Mở được con đường sông sinh tử này cũng là một kỳ công sinh tử của anh em. Nó chứng tỏ rằng việc đó làm được, tức không khó khăn nào không thể vượt qua với tấm lòng xuân phơi phới của 3 dân tộc. Nó lật ra cho 3 nước một trang sử mới trong công cuộc hợp tác làm ăn, đem lại hạnh phúc ấm no và phần vinh cho 3 nước. Dòng sông Mê Kông hùng vĩ và vô cùng phong phú, đã từng ngăn cách 3 nước Đông Dương trong chiến tranh nay đã lại nối liền 3 nước anh em, như một mạch máu trong một thân thể. Để cho tiếng hát của ai, từ nay xuôi ngược trên sông càng thêm đậm đà tình nghĩa. Để cho hai câu : "Việt Lào hai nước chúng ta, tình sâu như nước Hồng Hà Cửu Long" không chỉ đẹp trên hình tượng bóng bẩy, mà còn có cả chiều sâu vật chất của dòng sông huyết mạch được nối lại bằng máu của chính những người con hai nước đi làm hợp tác.

Đó là khẳng định thứ 3.

Ba khẳng định trên đây khá đủ để tiêu biểu điển hình cho một đường hướng, một phương thức, một lễ lối, một não trạng và tính toán làm ăn hợp tác đúng đắn. Nó là một "cửa đột phá" để qua đó hàng loạt công trình hợp tác, hàng loạt công cuộc làm ăn ùa theo, vượt lên phía trước chiếm lĩnh hàng loạt mục tiêu lớn nhỏ, trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Một cửa đột phá cơ bản như vậy, trong quân sự, trong chính trị, trong khoa học kỹ thuật và trog làm ăn kinh tế không dễ xảy ra hàng năm, thậm chí hàng chục năm. Nó đòi hỏi nhiều tích lũy công

phu, nhiều giá phải trả, cộng với những cơ may không phải lúc nào cũng dễ nắm bắt. Sau đó, thì cứ tha hồ mà ứng dụng...

Từ những khẳng định trên đây tôi có thể đi đến một khẳng định cơ bản hơn, khái quát hơn : Tôi thành thật nghĩ đó là một cống hiến không nhỏ của cách mạng Việt Nam, sau những cống hiến vĩ đại của thời kỳ chiến tranh giải phóng.

Nó củng cố lòng tin của người bạn Lào vào chính bản thân họ và vào khả năng của người anh em Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.

Nó cũng chặn đứng những khuynh hướng cơ hội trong nội bộ hàng ngũ bạn ...

Nó đánh bật những luận điệu xuyên tạc và những thủ đoạn xảo trá lừa phỉnh của kẻ địch .

Nó nâng giá và treo cao giá tiềm năng của nước bạn trên thị trường các loại của thế giới.

Và trên hết, nó nêu cao chính nghĩa của cách mạng Lào Việt, xiết chặt hàng ngũ nhân dân hai nước hết lòng tin Đảng, đi theo Đảng, cùng với Đảng vượt qua những chặng đường cách mạng mới.

Không phải ngẫu nhiên mà người dân vùng Lạc Sao Trung Lào mới đây đã thết anh em ta uống rượu cần và nhận xét : "Vài năm làm kinh tế có hiệu quả cũng đủ bù vào những năm lận đận".

Không phải là khoa trương khi trong những lời phát biểu chính thức, các đồng chí lãnh đạo Lào đã gọi là "thần tốc", là "có ý nghĩa lịch sử", chiến dịch xuất chuyến gõ đầu tiên ra biển Đông mùa xuân 1985.

Đồng chí Thiếu tướng CHENG XÂY NHA VÔNG, Tổng giám đốc BPKP đã có lần tâm sự với tôi : "Hữu nghị, hợp tác không chỉ là những lời tuyên bố hay nghị quyết. Các đ/c Việt

Nam đã chứng minh điều đó bằng việc làm có kết quả của mình”.

Và thật là có ý nghĩa và khích lệ biết bao khi nghe những lời nói sau đây từ chính miệng đồng chí Tổng Bí thư Cay Xôn Phomvihân: “Các đồng chí qua đây là đi làm cách mạng”.

Đánh giá này đã làm nức lòng những ai đã từng góp phần nhỏ mọn của mình vào công cuộc hợp tác. Nó khẳng định truyền thống vẻ vang của cách mạng Việt Nam, không ngừng sáng tạo, không ngừng có những tác động đúng đắn vào hướng đi của lịch sử, không ngừng hun đúc, bồi dưỡng lớp lớp những chiến sĩ ưu tú đóng góp cho sự nghiệp cách mạng ở mỗi nước và chung cho ba nước Đông Dương anh em.

Khẳng định này và những hiện thực sinh động, những “chiến tích” rực rỡ trên đây là những điểm tựa cho phép tôi tin tưởng lạc quan nhìn về phía trước và có nhiều mơ ước. Tôi mơ tới một ngày có những vòng đua trên bộ, trên sông gắn liền những nhà thể thao 3 nước. Tôi mơ có những điệu múa dân gian như điệu múa lâm viên chẳng hạn, sẽ là những điệu múa chung cho 3 dân tộc. Tôi mơ thấy ngày nhân dân 3 nước giao dịch với nhau không qua phiên dịch, người nước này nói được tiếng của người nước kia, học sinh nước này có giờ học tiếng của người nước kia.

Nhìn lại đồng bạc Đông Dương trên đó có tiếng Lào, tiếng Campuchia, tiếng Việt, tôi lên án chế độ thực dân Pháp, nhưng nhìn công cuộc làm ăn trên thế giới hiện nay, tôi mơ tới một thị trường chung cho 3 nước sẽ có ngày mở hội...

Những ước mơ trên đây phải chăng là quá táo bạo và không có cơ sở? Tôi thành thật không nghĩ như vậy...\*

---

### HỒ NGỌC NHUẬN

\* Vụ án Cimexcol – Minh Hải đã bị dời ngày xử vài lần, cho đến ngày 14/4/1989 mới đưa ra xử ở Bạc Liêu. Trong lần

Những kỷ niệm và ước mơ trên đây, có được bằng chính công sức của nhiều người, không ngờ đã bị đánh giá là “lừa bịp”, như lời kết tội “mua tàu bằng nước bọt” của ông Trần Kiên. Và phán đấu thi hành nghị quyết của Trung ương cũng bị kết tội, như ông Ba Hùng tức Phạm Văn Hoài, nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Minh Hải, đã bị kết tội là “người đề xuất chủ trương hợp tác với Lào”...

Nhưng nghĩ cho cùng, phải chăng Cimexcol và lãnh đạo Minh Hải vẫn có tội ? Đó là cái tội đã quá “ngây thơ và táo tợn”, dám từ một miền quê tận cùng của đất nước kéo đi hợp tác với Lào, lại còn kéo theo một lô những người trong chế độ cũ, “không đủ tin cậy về chính trị”? Lại còn – và cái lại này càng đáng tội nặng hơn – lại còn dám cạnh tranh “chơi trội” với các địa phương, đơn

---

*dời lại sau cùng, tác giả tập hồ sơ này đã bị công an Bộ Nội vụ “mời” đến “làm việc” gần cả tháng trời về một “hồ sơ quan trọng của Cimexcol” mà người ta gán cho tác giả đang giữ, khiến cho vụ án phải bị đình trệ !*

*Trong thời gian “làm việc” này, bài phát biểu trên đây và tác giả của nó đã bị buộc “tội thi vị hoá tội phạm” !...*

*Thi vị hóa hay ca ngợi tội ác, như tội ác chiến tranh, tội diệt chủng, hay cả tội tra tấn nhục hình ... quả là một hành vi phạm tội. Nhưng phải chăng rồi đây người ta cũng sẽ đưa vào bộ luật hình sự tội danh “ca ngợi tội phạm” đối với những điều mà người ta cố gán cho là tội phạm, như tình yêu, lao động, hạnh phúc và cả ... dân chủ ?*

vị của Trung ương, của quân đội, vốn giữ độc quyền hợp tác khai thác đất Lào từ nhiều thập kỷ nay ?

Hay phải chăng, như ông Nguyễn Văn Đễ, nguyên ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Minh Hải, trong đơn xin tái thẩm đề ngày 15/11/1996 đã từng viết, “... vụ án Cimexcol từ khâu chỉ đạo không rõ ràng, xét xử sai trái, buộc tội oan sai, áp đặt cho một số đồng chí lãnh đạo này, vội vàng đưa các đồng chí khác lên thay, cùng với một số biểu hiện khác không bình thường, được thể hiện từ địa phương đến trung ương lúc bấy giờ, *dẫn đến sự nghi ngờ phe cánh trong nội bộ thanh toán lẫn nhau ...?*”

Và “phe cánh trong nội bộ thanh toán lẫn nhau” ở đây phải chăng không chỉ dừng lại ở cấp lãnh đạo Minh Hải, hay thực sự là nhằm vào cấp cao hơn, vào những người đã từng sử dụng hay “dung túng” cả lãnh đạo Minh Hải, cả “bọn người của chế độ nguy không đủ tin cậy về chính trị?” Bởi nếu chỉ để thanh toán cấp lãnh đạo một tỉnh và một nhóm người “bất hảo” thì cần gì phải huy động toàn bộ và toàn lực guồng máy “chuyên chính vô sản” khổng lồ từ Trung ương đến địa phương và Tổng Bí thư Đảng phải đích thân ra tay như vậy?

Và, như một cán bộ điều tra đã nói với Nguyễn Quang Sang, nguyên Giám đốc Cimexcol “phen này quăng một mẻ chài là bắt gọn” thì phải chăng không chỉ bắt gọn mấy con cá to, mấy con cá nhỏ ở Minh Hải – Saigon mà thôi?



## CHƯƠNG XIV

### VÀI LỜI NÓI SAU CÙNG TẠI TOÀ

**T**rong 21 bị cáo trước toà trong vụ án Cimexcol – Minh Hải có một bị cáo duy nhất không nhờ “luật-sư-bào-chữa-viên-nhân-dân” biện hộ. Nhưng anh lại là người hiếm hoi được trả tự do ngay sau phiên toà. Sự kiện nổi bật này đã khiến cho nhiều người và báo chí chú ý. Vì vậy, trước khi dẫn lại lời nói sau cùng của anh trước toà, tưởng cũng nên biết qua về nhân thân của anh, qua bài báo sau đây của tác giả Hồng Ngọc ở Minh Hải.

#### NGƯỜI KHÔNG PHẠM TỘI

*Hồng Ngọc*

Dáng anh không cao, nước da trắng xanh, gương mặt xương xương, nhưng trông có lẽ thông minh và đầy nghị lực. Thật tình, bà con ở Minh Hải và chính tôi nữa mới đượ biết anh lần đầu. Nghe nói, trước ngày giải phóng Miền Nam anh là ký giả của tờ “Điện Tín”. Ban đầu những người được đến dự phiên toà không ai chú ý đến anh, thế mà hôm nay anh lên đứng trước vành móng ngựa, cả hội trường đều yên lặng, chăm chú nghe anh nói trước lời thẩm vấn của Hội đồng xử

án và đại diện Viện kiểm sát tối cao. Như anh nói, anh không mời luật sư bào chữa cho anh, tự anh có thể bào chữa cho mình. Lời anh nói đầy khiêm tốn và thuyết phục :

“Thưa Quý toà ! Tôi là Ngô Vĩnh Hải, trước đây có một thời gian tôi làm Tổ trưởng Tổ kiều hối Cimexcol. Viện kiểm sát truy tố tôi về tội mua bán hàng cấm, tôi không hiểu gì cả, điều này tôi xin được nói : Tôi không hề mua bán hàng cấm, thưa Quý toà ! Tôi chỉ làm một việc mà đúng lý ra luật pháp của chúng ta phải đứng ra bảo vệ !

Tôi chỉ vận động Việt kiều có đô la hợp pháp – tức có chứng nhận của hải quan – đem đô la đó gửi vào Ngân hàng Ngoại thương, Ngân hàng Ngoại thương chuyển vào tài khoản Cimexcol ở ngân hàng kiều hối tỉnh Minh Hải. Sau đó Việt kiều và thân nhân của họ làm đơn xin mua xe của Cimexcol bằng cách trừ lại số đô la đã gửi vào ngân hàng kiều hối. Sau đó nữa tôi mới mua lại xe của Việt kiều. Việc làm của tôi có 3 cái lợi :

Thứ nhất lợi cho tôi vì tôi được mua xe giá thấp.

Thứ hai lợi cho gia đình Việt kiều – tức lợi cho xã hội – vì thân nhân Việt kiều có xe hoặc có tiền Việt Nam.

Thứ ba lợi cho Nhà nước, vì Nhà nước có thêm đô la và Cimexcol bán được xe cao hơn giá nhập từ 400 đến 600 đô la”.

Lời lẽ anh trình bày trước Toà rành mạch, chậm rãi, khúc chiết, thế nhưng Toà vẫn chưa hiểu và chưa chấp nhận, bởi một lẽ dễ hiểu hồ sơ của anh được truy tố là tội mua hàng cấm và ông Viện kiểm sát khi thụ lý hồ sơ vẫn buộc tội anh là người mua bán hàng cấm.

Ông thẩm phán Nguyễn Hùng Việt nhắc nhở anh: "Anh hiểu có người anh đang là giáo sư ở Mỹ và anh cũng đã được bảo lãnh đi Mỹ..."

Tôi không được biết điều này trong hồ sơ vụ án Dương Văn Ba có ghi để nhắc nhở bị cáo cần lưu ý đến tương lai của mình khi trình bày sự thật trước toà hay không. Nhưng lúc đó cả hội trường ồn ào : số phận bị cáo không khéo sẽ bị hăm hiu đấy ! Cũng như việc làm bình thường của mọi người công dân, nhưng anh lại phải bị 16 tháng trong nhà giam, trong đó có gần 10 tháng ở trong buồng tối và 6 tháng người nhà không được phép thăm nuôi, anh chỉ được quyền sống và thở bằng sự sống nội tại của mình qua 2 bữa cơm tù.

Toà đề nghị đ/c thư ký đọc lời khai của Ngô Vĩnh Hải trước Cục An ninh điều tra (bút lục số ..... trang .....). Trong lời khai này Ngô Vĩnh Hải đã khai nhận tội mua bán hàng cấm, vi phạm pháp luật.

- Lời khai đó có phải của anh không ? – Toà hỏi.

- Thưa Quý toà ! Lời khai đó của tôi, nhưng tôi khai theo sự hướng dẫn của An ninh điều tra ! Bởi An ninh điều tra hứa rằng, nếu tôi chịu khai như vậy và ký tên vào lời khai viết sẵn thì An ninh điều tra sẽ thả tôi về sum họp gia đình trước tết năm 1988 – tôi bị bắt cuối năm 1987. Cả hội trường đều xôn xao, và trên ghế chủ tọa người ta thấy ông Toà cũng nổi giận, còn phía tay phải của Toà là ông đại diện Viện kiểm sát, ông gỡ mắt kiếng trừng mắt vào Ngô Vĩnh Hải, ngậm ý tức bực...

- Cục An ninh điều tra là cơ quan của Đảng, của nhân dân, được Đảng và nhân dân giao nhiệm vụ. Anh nên thận trọng về lời nói của anh. Anh lớn rồi đâu còn ở tuổi vị thành

niên, anh đâu phải trẻ con mà người khác bảo anh khai thế nào, anh khai thế này.

- Thưa Quý toà ! Bởi lẽ tôi không là trẻ con nên tôi mới làm vậy, vì tôi muốn được thả ra. Nhưng An ninh điều tra không thực hiện lời hứa đó với tôi, như vậy người thực hiện lời hứa đâu phải là trẻ con, thưa Quý toà !

Ba lần chủ tọa phiên toà gọi anh lên đứng trước vành móng ngựa, lúc nào anh cũng thông thả, song, anh phải dè dặt từng lời, từng tiếng, vì dù sao đi nữa trước Hội đồng xử án anh là người phạm tội. Chính phụ bản báo Công an Nhân dân cũng đã đăng hình anh trong đó. Anh phải tự bào chữa mình, tuy các chứng cứ đã có sẵn trong hồ sơ của Toà, nhưng làm cách nào đó, sẽ dẫn anh tới sự oan khiên như 16 tháng tù tội đã qua.

Lần này là lần cuối để anh bước lên trước vành móng ngựa tự bào chữa cho mình và nói lời cuối cùng. Bây giờ sự chú ý của những người dự phiên toà lại đặc biệt hơn. Anh sẽ nói những gì ? Có phải anh lại tiếp tục chứng minh rằng mình vô tội không ? Điều này trong Bộ luật hình sự không bắt buộc bị can phải chứng minh rằng mình vô tội, anh vẫn lập đi lập lại như vậy. Song, chứng cứ mà Cục an ninh điều tra đã tập hợp được đủ để kết luận rằng anh không phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Còn một điều bắt buộc anh phải nói để mọi người hiểu. Nếu so với cơ chế trước đây, anh đủ điều kiện để không phạm tội, vì anh chưa từng mua bán một đồng đô la của Việt kiều mà người ta gọi là hàng cấm. Anh chỉ mua xe lại của Việt kiều...

Một chi tiết có phần hơi khắc nghiệt đối với anh là : Ông Viện kiểm sát cho anh biết rằng, đáng lẽ anh phải bị truy tố

về tội đầu cơ, nhưng xét thấy không cần thiết. (Có lẽ tội mua bán hàng cấm cũng đủ để anh ở tù vài ba năm rồi !)

Anh khẳng định trước toà rằng, số phiếu anh lấy xe của Cimexcol, mà Việt kiều bán lại cho anh, đến nay rất nhiều các anh chưa lấy xe ra được, như thế không có một người đầu cơ nào làm chuyện ngược đời, đưa tiền, vàng trước, với điều kiện 6 tháng sau chưa lấy được xe.

Tất nhiên đối với anh cái gì đến rồi sẽ đến. Anh vô tội trước sau sẽ vô tội. Anh và bạn đồng hành của anh là Nguyễn Ngọc được “trắng án” dù đã bị ở tù 16 tháng.

Tôi được tiếp xúc với anh sau buổi xử án kéo dài 8 ngày rưỡi vừa kết thúc. Anh đang mệt và rất buồn ngủ, tôi hỏi anh khi trở về có khiếu nại về việc anh vô tội mà vẫn ở tù không ? Anh lắc đầu : “Thôi việc gì đã qua để cho qua, tôi không muốn lập lại một lần nữa”.

## LỜI NÓI SAU CÙNG TẠI TOÀ CỦA NGÔ VĨNH HẢI

*“Kính thưa Quý toà,*

*Trước hết tôi xin nhận khuyết điểm của tôi trong việc trong thời gian còn ở cơ quan điều tra tôi đã đặt bút ký vào một số (những) biên bản hỏi cung mà tôi biết rằng những biên bản đó có một số điều chưa thật chính xác. Và việc ký vào những biên bản hỏi cung như vậy đã làm mâu thuẫn giữa những chứng cứ và việc khai cung. Và việc này đã đưa đến kéo dài thời gian điều tra, gây mất thì giờ của cơ quan điều tra, và kết quả là kéo dài thời gian tôi bị giam giữ. Thì trong việc này, tôi đã nhận thấy lỗi lầm của mình, và tôi hoàn toàn*

chịu trách nhiệm về những sai trái đó, những sai trái đã khiến cho chính bản thân tôi có bị thiệt hại.

Kể đó thì, sáng nay, trong phần trình bày của Viện kiểm sát có 2 điểm mới, thì tôi xin được trả lời trực tiếp vào 2 điểm mới này :

Điểm thứ nhất là Viện kiểm sát cho rằng tôi trả tiền, trả vàng cho Việt kiều trước khi có xe Honda, và như thế là mua bán hàng cấm, vì khi tôi đã trả tiền cho Việt kiều rồi, thì như vậy tôi đã có cái quyền về giá trị kinh tế của đồng đô la đó rồi. Thì điểm này tôi cũng xin Quý toà chiếu cố xem xét một chứng cứ có tính cách pháp lý. Đó là giấy chứng nhận nội ngoại tệ tại Ngân hàng ngoại hối tỉnh Minh Hải. Trong giấy chứng nhận này đã chứng nhận rằng Việt kiều Martin Claude đã nộp một số tiền đó tại Ngân hàng ngoại hối tỉnh Minh Hải và số tiền đó đứng tên Việt kiều Martin Claude. Như vậy về mặt pháp lý thì tới lúc này, tiền này vẫn còn là của. Thế nhưng có người cũng có thể nói rằng vì tôi đã đưa tiền và đưa vàng cho trước đó rồi, cho nên giá trị kinh tế đã thuộc về tôi rồi. Thì tôi xin trình bày ở điểm này như thế này : Vì tiền đó đã được nộp vào Ngân hàng ngoại hối tỉnh Minh Hải, và vì tiền đó đã được khống chế dưới tên của Việt kiều Martin Claude cho nên tôi không mang tiền đó đi bán được, và tôi cũng không có quyền sử dụng số tiền đó. Như thế số tiền đó đối với tôi chưa có hoặc là không có giá trị sử dụng, và cũng không có giá trị để bán, do đó không có giá trị kinh tế. Cho tới lúc này, cho tới lúc đồng tiền đã vào tới Ngân hàng ngoại hối tỉnh Minh Hải rồi, thì như vậy đồng tiền này đối với tôi không có giá trị kinh tế. Hoặc, nói cách khác đô la đã được nộp vào Ngân hàng tỉnh Minh Hải dưới tên của Việt kiều Martin Claude thì đối với tôi đó là đô la chết. Muốn cho đô la này nó có giá trị về kinh tế, nó phải được chuyển qua tài

khoản của Công ty Cimexcol Minh Hải, và tại Công ty Cimexcol Minh Hải đã làm đơn xin mua hàng, thì chính ở điểm này là Việt kiều Martin Claude đã sử dụng giá trị của đồng đô la đó. Và khi ký tên vào đơn xin mua hàng thì đô la đó nó mất hết giá trị để thay vào đó là giá trị của những chiếc xe, Việt kiều ủy quyền những chiếc xe này lại, giao những chiếc xe này lại cho những người đã trả tiền cho Việt kiều trước đó. Như vậy chỉ tới lúc này những xe này mới có giá trị kinh tế. Đó là một điểm.

Điểm thứ nhì : Sáng nay đại diện Viện kiểm sát cũng có nói là đã tha cho tôi, không truy tố tôi về tội đầu cơ. Thì tôi cũng xin Quý tòa chiếu cố xem xét những chứng cứ sau đây. Đó là những hóa đơn xe Honda. Trong những hóa đơn đó đứng tên của nhiều người, mỗi người nhờ tôi mua một chiếc và cơ quan điều tra đã gọi những người đó lên xét hỏi và những người đó đã xác nhận rằng xe đó là người ta đã gửi tiền cho tôi mua giùm. Như vậy là mỗi người một chiếc chứ không phải của tôi tất cả những chiếc xe đó. Đó là một yếu tố. Yếu tố thứ nhì là tôi đã trả tiền cho Việt kiều Martin Claude vào tháng 6 năm 1987. Không ai đầu cơ mà ngược đời như vậy, tức là trả tiền trước 6 tháng mà chưa nhận xe. Trong trường hợp đó chỉ có thể nói rằng là chúng tôi đã huy động vốn cho Công ty Cimexcol mượn mà không lấy lời, trong khi Công ty Cimexcol còn đư7ợc lời nữa, tức là Công ty Cimexcol đã mượn vốn của chúng tôi không phải trả lời mà còn được lời và là lời rất lớn, bởi vì giá nhập một chiếc xe Honda như vậy chỉ từ 180 đến 200 đô la, trong khi giá bán cho Việt kiều Martin Claude là 800 đô la một chiếc xe, với điều kiện 6 tháng sau chưa có xe. Mà cho mãi đến tháng 12, lúc tôi bị bắt thì những xe đó bị ách lại và đến bây giờ vẫn còn những hóa

đơn đó, vẫn còn nằm trong hồ sơ của quý Tòa. Đây là 2 điểm mà Viện kiểm sát đã nêu ra sáng nay.

Một điểm khác là bào chữa viên Nguyễn Văn Trung đã nêu ra sáng nay. Vì việc này có liên quan đến tôi cho nên tôi xin được phép trả lời. Đây là sáng nay luật sư Nguyễn Văn Trung, bào chữa viên Nguyễn Văn Trung đã nói rằng là việc chúng tôi nhờ Việt kiều Martin Claude mua xe Honda vào khoảng năm 1987, như thế là mua bán hàng cấm. Nếu trong thời điểm hiện nay thì không phải là hàng cấm. Tôi nghĩ rằng bào chữa viên Nguyễn Văn Trung đã hoàn toàn lầm lẫn ở điểm này. Có lẽ là ông Nguyễn Văn Trung đã không nghiên cứu kỹ hồ sơ và ông lầm lẫn đây là số đô la ở chợ đen. Bởi vì với đô la chợ đen thì lúc đó, nếu đem nộp vào ngân hàng thì không hợp lệ. Nhưng lúc này nếu đem đô la vào nộp trong ngân hàng thì người ta không hỏi gì hết về nguồn gốc của đô la, và như thế là hợp lệ. Nhưng đối với tiền do Việt kiều Martin Claude mang về, có khai báo hải quan hợp pháp, có đầy đủ giấy tờ chứng minh, và chính do Việt kiều đó đứng tên sử dụng những ngoại tệ đó và ngoại tệ đó được nộp vào ngân hàng, thì như vậy trong khoảng tháng 5, tháng 6, tháng 7 và mãi cho đến cuối năm 1987 việc này hoàn toàn hợp lệ. Và cho đến bây giờ thì người ta không đòi hỏi phải chứng minh nguồn gốc của đô la đó nữa, cho nên tôi nghĩ rằng bây giờ là dư điều kiện hợp lệ, tức là quá hợp lệ, hoặc là có những điều kiện dư một cách không cần thiết, chớ không có nghĩa là, như ông Nguyễn Văn Trung sáng nay có nói, là lúc trước không hợp lệ, bây giờ mới hợp lệ. Tôi xin nhắc lại là lúc trước hợp lệ và bây giờ dư hợp lệ.

Tôi xin nó có bấy nhiêu đó lời. Và sau cùng, tôi xin được bày tỏ lòng tin tưởng vững chắc của tôi nơi sự trong sáng của pháp luật, nơi sự công bằng cao cả của công lý mà



*quý tòa là những người đại diện để phán xử. Tôi xin dứt lời và xin cảm ơn quý tòa". (trích từ băng ghi âm gốc).*

Có một bị cáo khác, tuy đứng hàng thứ 21 trong danh sách 21 bị cáo ra tòa, và tuy "chỉ" bị án "*một năm tù cho hưởng án treo ... giao cho UBND Tỉnh và UBND Phường 1 thị xã Bạc Liêu theo dõi, giáo dục*" nhưng lại là người duy nhất trong lãnh đạo Minh Hải "*được chọn*" đưa ra xét xử.

Ông này, trong gần 10 năm qua, đã liên tục kêu oan, chẳng những cho mình mà còn cho nhiều người khác trong vụ án, và đã cung cấp ngày càng nhiều bằng chứng về tính áp đặt và cố tình vi phạm pháp luật của các cơ quan thi hành luật pháp ...

Cũng chính ông này, trong phiên họp ngày 9/3/1994 trước Thường trực Bộ Chính trị và Thường trực Ban Bí thư nhiệm kỳ VII, khi được ông Phạm Hưng, Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao nêu đích danh là "*đã nhận tội trước tòa*" đã phản ứng: "*Vừa rồi anh Phạm Hưng có nói, ra trước tòa tôi đã nhận tội, việc này anh nghe báo cáo hay anh thấy? Có anh Tư Thắng ở đây, tôi nhận tội hồ nào anh Tư? Nếu cần tôi đưa băng các anh nghe ...*"

Và sau đây chính là lời nói sau cùng trước tòa của bị cáo đó, tức của Lê Văn Bình, trích từ băng gốc :